

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày 05 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Lợi

Ông Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1997; nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng M và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 4 năm 2019 đến nay “có mặt”.

Hoạt động bản thân: Tháng 2 năm 2017 nhập ngũ vào Quân đội nhân dân Việt Nam, đóng quân tại trung tâm huấn luyện tổng hợp tăng thiết giáp ở xã M, huyện T, Vĩnh Phúc, đến tháng 2 năm 2019 hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

-Người tham gia tố tụng khác:

-Người làm chứng:

Anh Đào Nguyên H, “vắng mặt”.

Ông Hoàng Ngọc C, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H đều là người nghiện ma túy và có quen biết nhau. Khoảng 16 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2019, M một mình đến khu vực thôn K, xã Đ, huyện B gặp và mua 01 gói ma túy đá của một người nam giới không rõ danh tính với giá 1.700.000 đồng, sau đó M đi về nhà chia thành 04 gói nhỏ, sau đó M sử dụng 02 gói ma túy còn 02 gói còn lại M cất giấu trong người với mục đích sử dụng nếu ai mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2019, M đang ở nhà thì Nguyễn Văn H gọi điện và hỏi “Có ma túy đá không bán cho 1.000.000 đồng để sử dụng”, M trả lời “Có” và thỏa thuận với H gặp nhau ở sân siêu thị Big C thuộc thôn P, xã Q, huyện B, Vĩnh Phúc. Sau khi thỏa thuận xong, M cầm 02 gói ma túy đá cất giấu trong ví giả da màu nâu đã cũ của M rồi để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda @ BKS 29S2-5833 và rủ bạn là Đào Nguyên H đang chơi tại nhà M, M nói “Đi xuống BigC gặp bạn týt” đồng thời nhờ H điều khiển xe mô tô 29S2-5833 chở M, H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 29S2-5833 chở M đến sân siêu thị Big C, Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô chở M đến sân siêu thị BigC, tại đây M bảo H dừng xe và mở cốp xe mô tô, H dừng xe mở cốp cho M, M thò tay vào trong cốp xe mở ví và lấy 02 gói ma túy đá giấu trong lòng bàn tay phải không cho H biết rồi bảo H ngồi đợi. Sau đó M đi bộ đến khu vực vui chơi trẻ em cách vị trí H đỗ xe khoảng 10m gặp H. Tại đây, H đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, M cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và chuẩn bị đưa 02 gói ma túy đá cho H thì bị Công an huyện Bình Xuyên phát hiện, bắt quả tang, do hoảng sợ nên M đánh rơi 02 gói ma túy đã xuống nền sân siêu thị cạnh vị trí M và H đứng. Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã thu giữ: 02 gói nhỏ mỗi gói có kích thước: 1,5cm x 02cm, bên ngoài bọc bằng nilon, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá không màu, đều được để ở trong 01 túi nilon hình chữ nhật, kích thước 4x6cm thu giữ tại nền sân siêu thị Big C cạnh vị trí M và H đứng, M khai nhận là ma túy đang bán cho H thì bị phát hiện, được niêm phong ký hiệu A; thu giữ số tiền 1.000.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của M, M khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho H mà có. Ngoài ra Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên còn tạm giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobistar màu đen đã cũ (IMEI 352223022386637), 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Huawei màu trắng nâu đã cũ (IMEI A00000761FF260), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda @ BKS: 29S2 – 5833, 01 ví giả da màu nâu đã cũ thu trong cốp xe mô tô của Nguyễn Văn M; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ của Nguyễn Văn H (IMEI 355624301273858).

Cùng ngày 23 tháng 4 năm 2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M tại Tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét thu giữ: 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, 01 nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn gắn với 01 ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 20cm, 01 bật lửa gas màu vàng thu giữ tại tủ quần áo tại phòng ngủ của Nguyễn Văn M.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định số 242 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật ký hiệu A.

Tại Kết luận giám định số 702/KLGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2356g (không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,2356g mẫu là 0,1797g”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định A = 0,1155g và toàn bộ bao gói.

Nguyễn Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Nguyễn Văn M đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Về tang vật và tài sản đã thu giữ:

- Đối với 0,1155 gam mẫu và bao gói hoàn trả sau giám định, 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, 01 nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn gắn với 01 ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 20cm, 01 bật lửa gas màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng xác định là tiền của H đưa cho M để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ của Nguyễn Văn H (IMEI 355624301273858); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobistar màu đen đã cũ (IMEI 352223022386637) của Nguyễn Văn M xác định dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu thu trong cốp xe mô tô BKS 29S2 – 5833 đã cũ xác định không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho M.

- Đối với 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Huawei màu trắng nâu thu giữ của M quá trình điều tra xác định là điện thoại của em gái M là chị Nguyễn Thị Thu N - SN 2003 ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; sáng ngày 23 tháng 4 năm 2019, N đi học để điện thoại ở nhà, M tự ý lấy để chơi game và vào mạng internet, không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên ngày 04 tháng 6 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thu N là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 29S2 – 5833 là của chị Trần T ở phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là cô của M mua của chị Lê Thị M năm 2008. Khoảng tháng 2 năm 2019 chị Trần Thị N là mẹ đẻ M mượn dùng làm phương

tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định ngày 23 tháng 4 năm 2019, khi M hỏi mượn xe mô tô BKS 29S2 – 5833 của chị N thì M nói mượn có việc riêng không nói đi bán ma túy nên chị N không biết việc M đi bán ma túy. Ngày 04 tháng 6 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại điện thoại cho chị Trần Thị M là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã xác minh điều kiện kinh tế của Nguyễn Văn M, kết quả xác định M không có công việc, có thu nhập do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 49/CT – VKSBX, ngày 17 tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn H trình bày: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2019 có mua của Nguyễn Văn M 02 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng để sử dụng, khi H vừa đưa tiền cho Nguyễn Văn M xong, M chưa kịp đưa ma túy cho H thì bị phát hiện và bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Người làm chứng là ông Hoàng Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra ông xác nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm ông đã trực tiếp chứng kiến việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã bắt quả tang Nguyễn Văn M bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H đưa về Công an xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại sân siêu thị Big C thuộc thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn M đã có hành vi bán 02 gói ma túy khối lượng 0,2356 gam ma túy loại methamphetamine (khối lượng chất methaphetamin có trong 0,2356 gam mẫu là 0,1797 gam) cho Nguyễn Văn H với giá 1000.000 đồng, khi Nguyễn Văn H đưa 1000.000 đồng cho M và M chưa kịp đưa ma túy cho H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính chất độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tuy nhiên trước tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng; do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này. Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với 0,1155 gam mẫu và bao gói hoàn trả sau giám định; 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nhãn mác; 01 nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn gắn với 01 ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 20cm, 01 bật lửa gas màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng xác định là tiền của H đưa cho M để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ của Nguyễn Văn H (IMEI 355624301273858); 01 ĐTDĐ nhãn H Mobistar màu đen đã cũ (IMEI 352223022386637) của Nguyễn Văn M xác định dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ví giả da màu nâu thu trong cốp xe mô tô BKS 29S2 – 5833 đã cũ xác định không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho M.

Đối với 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Huawei màu trắng nâu thu giữ của M quá trình điều tra xác định là điện thoại của em gái M là chị Nguyễn Thị Thu N không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên ngày 04 tháng 6 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thu N là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29S2 – 5833 là của chị Trần Thị M, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị Trần Thị M là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy, ngày 25 tháng 4 năm 2019 H mua ma túy của M mục đích sử dụng, khi mua bán H chưa kịp nhận ma túy từ M nên ngày 23 tháng 5 năm 2019 Công an huyện Bình Xuyên đã ra quyết định xử phạt hành chính số 233 là phù hợp.

Đối với Đối tượng nam giới M khai đã bán ma túy cho M ngày 18 tháng 4 năm 2019 nhưng M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Đào Nguyên H chở M đi bán ma túy, trước khi đi H không biết M đi bán ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1155 gam mẫu và bao gói hoàn trả sau giám định, 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, 01 nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ tròn gắn với 01 ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 20cm, 01 bật lửa gas màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là tiền của H đưa cho M để mua ma túy.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDD nhãn H Masstel màu đen đã cũ của Nguyễn Văn H; 01 ĐTDD nhãn H Mobistar màu đen đã cũ của Nguyễn Văn M là công cụ để liên lạc mua bán ma túy.

Trả lại cho M 01 ví giả da màu nâu đã cũ vì không sử dụng vào việc phạm tội.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 19 tháng 7 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy